TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST
Ngày 17/03/2025
V/v: ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 192/2025/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2025 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn, nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

Căn cước công dân: 024176010751

- Bị đơn: Anh Nguyễn Kim D, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường N, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

Căn cước công dân: 024072015424

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh D trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V (nay là phường T, tỉnh Bắc

Ninh) vào ngày 10/8/1996 trước khi cưới hai vợ chồng có thời gian yêu nhau, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau, cùng nhau làm ăn được một thời gian khoảng 14 năm thì anh D đi chấp hành án tù ở trại giam đến cuối năm 2021, anh D chấp hành xong vợ chồng lại về chung sống cùng nhau. Quá trình về chung sống thì anh D có mối quan hệ với người khác dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi cọ nhau, xô xát nhiều lần, nay vợ chồng đã ly thân, chị xác định vợ chồng đã không còn tình cảm, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài nên chị đề nghị ly hôn với anh D.

-Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/8/1997 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/7/2001 các con đã lớn có cuộc sống riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; công nợ, công sức đóng góp, ruộng đất canh tác: Vợ chồng tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* ***Bị đơn anh Nguyễn Kim D trình bày:*** Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V vào ngày 10/8/1996 trước khi cưới hai vợ chồng có thời gian yêu nhau, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn chị H về nhà anh sinh sống và làm ăn ngay, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên chị H xin ly hôn anh không đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/8/1997 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/7/2001 các cháu đã lớn có cuộc sống riêng nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; công nợ; công sức đóng góp, ruộng đất canh tác: Vợ chồng anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng : Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử :

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Kim D

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, sau khi thẩm tra các chứng cứ tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Kim D. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp huyện nơi bị đơn cư trú giải quyết là đúng theo quy định pháp luật. Tòa án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Anh Dũng đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh D

[1.3] Quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh D. Căn cứ Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân khu vực 2 – Bắc Ninh thụ lý, giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hôn nhân gia đình ly hôn*".

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H, anh D kết hôn ngày 10/8/1996 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là phường T, tỉnh Bắc Ninh) và tổ chức hôn lễ theo phong tục của địa phương trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nên xác định hôn nhân giữa chị H, anh D là hợp pháp.

[2.1] Căn cứ xác minh tại địa phương cũng như lời trình bày của nguyên đơn xác định quá trình chung sống ban đầu, hai vợ chồng hòa thuận, không có mâu thuẫn và hạnh phúc nhưng một thời gian sau hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống đã được gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được. Chị H, anh D ly thân từ tháng 4/2022, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị H được ly hôn anh D là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị H, anh D có 02 con chung là Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/8/1997 và Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 12/7/2001 các con chung đã trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ: chị H, anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết

nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử :

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Kim D.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002727, ngày 30 tháng 10 năm 2025, tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo thủ tục tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 2 – Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Tự Lạn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, Vp.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luyện